

NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC CỦA CHĂN NUÔI THÚ Y THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Văn Hưng

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thừa Thiên-Huế

Đến thời điểm cuối năm 2018, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm các nước, trong nước có diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi xuất hiện ở Trung Quốc, cúm gia cầm, LMLM xảy ra ở nhiều tỉnh, thành và có nhiều chủng cúm xuất hiện đồng thời cùng lúc; tình hình xuất, nhập động vật và sản phẩm động vật vào tỉnh để chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ vẫn còn nhiều, do vậy nguy cơ xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn tỉnh và ảnh hưởng đến chăn nuôi là rất lớn.

Tuy nhiên được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên, sự phối hợp có hiệu quả của các ngành, nỗ lực của lực lượng làm công tác này, người dân, nhà doanh nghiệp chăn nuôi và thú y Thừa Thiên Huế đã có nhiều chuyển biến tích cực.

1. Chăn nuôi phát triển; chất lượng đàn gia súc, gia cầm và tổng sản lượng chăn nuôi tăng, bà con bán được giá

Chăn nuôi tiếp tục ổn định và phát triển, không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Tính đến tháng 9/2018, tổng đàn trâu toàn tỉnh đạt 22.455 con, tăng 0,11%; đàn bò đạt 34.362 con, tăng 1,32% do việc nuôi bò đạt hiệu quả kinh tế khá cao và được sự hỗ trợ từ nhiều dự án; đàn lợn 162.350 con, đàn gia cầm 2.726 nghìn con, tăng 3,22%, trong đó đàn gà 2.031 nghìn con, tăng 4,06% do giá gà hơi tăng và dịch bệnh không xảy ra nên khuyến khích người nông dân mở rộng quy mô nuôi. Ngoài ra có 3.000 đàn ong nuôi, 322.000 con chim cút và 8.396 con dê.

Từ cuối năm 2016, ngành chăn nuôi lợn trong nước phát triển quá nóng dẫn đến cung vượt cầu quá lớn, giá thịt lợn giảm sâu đã ảnh hưởng trực tiếp đến người chăn nuôi. Trong tỉnh, sau một

thời gian phục hồi, giá thịt lợn hơi tăng trở lại từ tháng 10/2017 cho đến nay. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, chăn nuôi lợn trong tỉnh đã điều chỉnh phát triển gắn với thị trường chung và tiềm năng của từng địa phương. Quy mô đầu lợn tăng, giảm theo tín hiệu của thị trường, nhất là quy mô đàn lợn nái. Tổng đàn lợn nái hiện duy trì khoảng 35.000 con. Cơ cấu giống đã thay đổi theo hướng phát triển các giống lợn hướng nạc. Khả năng giá thịt lợn ở mức cao từ nay tới cuối năm khi việc tái đàn cần có thời gian và nhu cầu tiêu thụ thịt lợn sẽ tiếp tục tăng cao vào dịp Tết.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, gia trại trên địa bàn tỉnh đang hoạt động ổn định, hiện có 63 trang trại chăn nuôi đạt doanh thu hàng năm từ 1 tỷ đồng trở lên, trong đó có 14 trang trại (8 trang trại lợn, 3 trang trại gà, 3 trang trại vừa lợn vừa gà) có hợp tác, liên kết với Công ty CP Việt Nam, Thái Việt Swine Line,....

Môi trường chăn nuôi được bảo đảm hơn, toàn tỉnh đã có 4.768 cơ sở chăn nuôi được xử lý chất thải bằng hầm khí sinh học; 570 hộ sử dụng đệm lót sinh học (với diện tích 26.000 m²).

- Chất lượng đàn gia súc, gia cầm

+ Đàn bò lai có 1316.458 con, chiếm 49% so tổng đàn, tăng 40%.

+ Lợn nạc có 142.536 con, chiếm 79,5% tổng đàn, tăng 22,5%.

- Nhờ chất lượng đàn tăng cao nên sản lượng thịt hơi ước đạt: 34.700 tấn, tăng 3,13%; Sản lượng trứng 36.400.000 quả (tăng 8%); sản lượng mật ong ước đạt 117 tấn (tăng 8,7%).

25/25 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận ATTP cho Hương Thủy 9 cơ sở, Phong Điền 3 cơ sở, Quảng Điền 7 cơ sở, Hương Trà 4 cơ sở,

Phú Vang 2 cơ sở. 5 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSTY.

2. Đã có gia súc, gia cầm xuất bán đi các tỉnh, trong tỉnh

Đến thời điểm này đã có 2.210 trường hợp xuất bán đi ngoại tỉnh gồm: 598 con trâu, 46.930 lợn giống, 18.349 lợn thịt, 650 lợn sữa, 567.360 gia cầm giống, 204.400 gia cầm thịt, 25.741 tấm da trâu bò, 2.223 tấn sản phẩm động vật, 228.040 tấn lông vịt; bán trong tỉnh 1.629 trường hợp: 103 lợn giống, 43.669 lợn thịt, 150.890 gia cầm giống, 188.945 gia cầm thịt.

3. Chủ động phòng chống dịch bệnh có hiệu quả bằng việc tiêm phòng, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và ATTP các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Tiêm phòng: toàn tỉnh đã tiêm phòng được 36.935 liều tụ huyết trùng trâu bò, 168.050 liều tam liên lợn, 30.560 liều vaccin và kháng thể *E. coli*. Các loại vaccin gia cầm: 1.043.800 liều cúm, 938.520 liều dịch tả vịt, 944.110 liều Newcastle gà, 223.800 liều đậu gà, 519.100 liều vaccin và kháng thể Gumboro và 37.140 liều tụ huyết trùng gia cầm; 59.717 liều đại chó, 105.000 liều LMLM gia súc, 900 liều vaccin tai xanh, hiện tại vẫn đang tiếp tục tổ chức tiêm phòng các loại vaccin.

Toàn tỉnh có 7 cơ sở được công nhận chăn nuôi ATDB.

Nhờ các giải pháp và kết quả trên mà đến nay, bệnh tai xanh lợn đã được khống chế và không xảy ra. Bệnh cúm gia cầm còn xảy ra.

4. Nghiên cứu khoa học, chẩn đoán xét nghiệm và dịch vụ thú y được tăng cường và mở rộng. Công tác Thú y thủy sản được triển khai tốt nhờ chủ động hóa chất để xử lý ao nuôi; tăng cường quản lý giống nhập; sớm phát hiện, thông báo sớm và xử lý dịch bệnh kịp thời

Dự án Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở

“Xây dựng mô hình thí điểm chăn nuôi heo thịt, gà thịt quy mô nông hộ theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) gắn với an toàn thực phẩm trên địa bàn thị xã Hương Thủy” với sự tham gia của 4 cơ sở chăn nuôi.

Triển khai lấy 1.020 mẫu hầu họng gia cầm, 300 mẫu môi trường để giám sát virus cúm gia cầm tại các chợ (chợ Thủy Phương (Hương Thủy), Tây Ba (Quảng Điền), An Lỗ, Điền Lộ (Phong Điền), chợ Nọ, Vinh Thanh (Phú Vang). Kết quả không phát hiện sự lưu hành virus cúm gia cầm tại các chợ; 61 mẫu giám sát virus LMLM tự nhiên tại 2 huyện Phong Điền và Thị xã Hương Trà.

Xét nghiệm 400 mẫu tôm, kết quả có 45 mẫu dương tính với bệnh đốm trắng; 97 mẫu tìm ký sinh trùng và 57 mẫu kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y.

Lấy 85 mẫu giám sát bệnh xoắn khuẩn trên đàn lợn giống: tất cả đều âm tính.

Chất lượng công tác chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật không ngừng được nâng cao, đã thực hiện 6.401 lượt điều trị (tăng 4,7% so cùng kỳ), phẫu thuật 153 ca; mổ khám và tư vấn điều trị 99 trường hợp gia cầm bệnh.

5. Thường xuyên coi trọng việc vệ sinh, tiêu độc khử trùng để giảm thiểu nguy cơ phát dịch từ môi trường

Tổ chức 2 lễ phát động Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng các khu vực có nguy cơ cao; tuyên truyền, nhân rộng, xã hội hóa công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng; đã thực hiện tiêu độc 1.500.000 m², đã cấp 20.000 lít hóa chất để tiêu độc môi trường chăn nuôi và 16 tấn Chlorine cho các địa phương có nuôi tôm thực hiện vệ sinh ao nuôi và dự phòng xử lý dịch bệnh.

Đã củng cố, kiện toàn 155 tổ tiêu độc để triển khai công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường.

Tổ chức vệ sinh, tiêu độc, khử trùng 6.698 phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật xuất nhập vào tỉnh.

6. Công tác thú y cộng đồng đã thực hiện tốt việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y nhằm hạn chế dịch bệnh, cung cấp thực phẩm an toàn, đảm bảo môi trường sinh thái

Tiếp tục thực hiện các Quyết định 1590, 1677 về việc quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, Chi cục đã phối hợp các cấp, ngành tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng cơ sở giết mổ phía Bắc tỉnh tại Hương An, Hương Trà.

Các lò mổ Thủy Dương, Thủy Tân, Thủy Châu (Hương Thủy), Phú Dương (Phú Vang), Hương Hòa (Nam Đông), Chân Mây (Phú Lộc) đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp, trang bị sản phẩm giết mổ và đã được nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 32 của UBND tỉnh. Các lò mổ Phong Mỹ, Điền Hương (Phong Điền) và Thủy Phù (Hương Thủy) đã được xây mới và đưa vào hoạt động.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại 29 cơ sở giết mổ tập trung: 1 cơ sở đạt loại A, 28 cơ sở đạt loại B. 54 cơ sở kinh doanh thuốc thú y có 26 cơ sở đạt loại A, 28 cơ sở đạt loại B; kiểm tra 44 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, có 20 cơ sở đạt loại A và 24 cơ sở đạt loại B.

Tổ chức kiểm tra lâm sàng và kiểm soát giết mổ chặt chẽ, đúng quy trình: 18.688 trâu bò, 635.562 lợn thịt, 828 lợn sữa, 10.525 dê, 629.515 con gia cầm.

Tăng cường kiểm tra, tổ chức ký cam kết không tiêm thuốc an thần trước lúc giết mổ cho 32 chủ cơ sở, 350 hộ giết mổ; lấy 162 mẫu nước tiểu lợn để xét nghiệm chất cấm: kết quả đều âm tính.

7. Khó khăn, vướng mắc trong chăn nuôi cần tháo gỡ

Thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh diễn biến phức tạp, xuất nhập động vật và sản phẩm động vật, tổng đàn ngày càng tăng và tiềm ẩn mang trùng là các yếu tố nguy cơ luôn thách thức tái phát và lây lan dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh; không được chủ quan mà phải cảnh giác phát hiện sớm, xử lý nhanh không để dịch lây lan trên diện rộng.

Giá cả sản phẩm chăn nuôi không ổn định, đặc biệt giá lợn giảm kỷ lục trong 10 năm trở lại đây, giá gia cầm giảm thấp nên việc phát triển chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, do đó kết quả tiêm phòng các loại vắc xin lợn và gia cầm chưa đạt kế hoạch đề ra; cần hoạch định việc chăn nuôi hướng vào thị trường, không để cung vượt cầu.

Mặc dù ngành chăn nuôi của tỉnh đã có nhiều phát triển, có nhiều trang trại được hình thành và đưa vào sản xuất có hiệu quả, tuy nhiên, phần lớn vẫn còn chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán và tận dụng nên nguy cơ xảy ra dịch bệnh vẫn còn cao; cần có hướng dẫn để người dân chăn nuôi an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ để bảo vệ môi trường sinh thái.

Việc triển khai xây dựng cơ sở giết mổ tập trung phía Bắc (Làng Chòi Hương An) gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về đất đai, giao thông, nhà đầu tư...; rất mong sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, ngành để Thừa Thiên Huế có được một nơi cung cấp thực phẩm tươi sống an toàn thực phẩm, kiểm soát được dịch và bảo vệ môi trường cho một thành phố du lịch và người dân trên địa bàn ./.

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC, GỬI BÀI VÀ LỆ PHÍ

I. TRÌNH BÀY BÀI BÁO KHOA HỌC (Khổ: A4, cỡ chữ: 12, font chữ: Time New Roman. Tổng số trang của bài báo không vượt quá 10 trang).

1. Tên bài tiếng Việt và tiếng Anh (Title)

- Tên bài nói lên nội dung chính của nghiên cứu, vấn đề muốn giải quyết (khoảng 20 từ).
- Sau tên bài là tên tác giả, đơn vị công tác, email và địa chỉ nhận Tạp chí biểu (trường hợp nhiều tác giả thì ghi tác giả chính trước, sau đó là các đồng tác giả (không quá 6 tên tác giả, nếu quá số đó ghi thêm là "cs"). Đánh dấu số thứ tự bên cạnh tên tác giả để ghi chú đơn vị công tác).

2. Tóm tắt (Summary)

Nêu ngắn gọn (khoảng 150 - 250 từ), tóm tắt nội dung chính của bài báo, thể hiện bao gồm mục đích, phương pháp và kết quả chính của bài báo. Tóm tắt có 2 phần: bằng tiếng Việt và tiếng Anh, dưới có ghi từ khóa (keywords) là những từ quan trọng nói lên được nội dung chính của nghiên cứu và đặc trưng chủ đề của bài báo. Từ khóa không quá dài, khoảng 5 - 7 từ.

3. Mở đầu hoặc Đặt vấn đề (Introduction)

Lý do thực hiện nghiên cứu: xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề đang xảy ra, vấn đề đang tồn tại, vấn đề đã và đang được quan tâm, yêu cầu cần thiết phải được làm rõ, yêu cầu từ thực tiễn sản xuất, thông tin từ các nước khác qua tài liệu, những kiến thức nào đã có trước, những tác giả đã và đang làm về vấn đề này vv...

4. Nội dung, nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu (Contents, Materials and Methods)

4.1. Nội dung nghiên cứu

- Có bao nhiêu nội dung cần nghiên cứu (1, 2, 3, 4 vv...), có tiêu đề của từng nội dung phục vụ cho chủ đề nghiên cứu, phải sắp xếp nội dung nghiên cứu theo logic để dẫn đến kết quả mong muốn của đề tài nghiên cứu.
- Trong nội dung chính có thể có thêm những nội dung phụ.

4.2. Nguyên liệu

- Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi nghiên cứu.
- Các nguyên vật liệu, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, môi trường, hóa chất, động vật thí nghiệm được sử dụng trong nghiên cứu.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Nếu sử dụng các phương pháp chuẩn đã được ban hành, cần ghi rõ ký hiệu phương pháp, ví dụ theo TCVN, ISO hoặc AOAC.... Trong trường hợp tự xây dựng thí nghiệm cần phải mô tả chi tiết, thiết lập bảng biểu và các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá vv...

5. Kết quả và thảo luận (Results and Discussion)

- Mục này trình bày những kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu theo từng nội dung. Dữ liệu được trình bày theo bảng biểu, đồ thị hình vẽ, hình ảnh v.v... nên tập trung phân tích những điểm có thể chưa rõ, những sự giống hoặc khác biệt với kết quả của các tác giả khác trong và ngoài nước hoặc kết quả không như kỳ vọng. Có thể phân tích những lý do nào đã dẫn đến những kết quả đạt được như kỳ vọng hoặc ngược lại vv...
- Diễn giải phân tích kết quả, những ưu điểm và hạn chế, tách bạch rõ ràng dữ liệu và suy luận.

- Mỗi liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó. Chứng minh sự đóng góp của tác giả bổ sung cho lý thuyết và kiến thức, hay điều chỉnh những sai sót của các đề tài nghiên cứu trước đó, hoặc là kết quả đóng góp cho thực tiễn giải quyết được vấn đề đặt ra, hoặc là đưa vào sản xuất diện hẹp, hoặc là chuyển giao công nghệ cho nhà sản xuất vv...

6. Kết luận (Conclusion)

- Kết luận cần rút ra được gì qua kết quả nghiên cứu và biểu thị bằng số liệu định lượng.
- Kết luận chỉ thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả theo nội dung nghiên cứu.
- Kết luận không viết theo kiểu giải thích, hoặc lặp lại như phần giới thiệu.
- Kết luận cần ngắn gọn, rõ ràng.

7. Tài liệu tham khảo (Reference)

- Cần viết một số tài liệu tham khảo chính trong và ngoài nước về cùng chủ đề (không quá 10 tài liệu). Ghi rõ tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nguồn tài liệu (tập, số, trang).

II. GỬI BÀI

- Bản thảo là bản điện tử (file mềm) gửi về tòa soạn theo địa chỉ Email: **tckhktthuy@gmail.com**
- Sau khi xuất bản, tác giả chính trong bài sẽ nhận được 1 quyền miễn phí, gửi về tận nơi theo đường bưu điện.

III. LỆ PHÍ

Lệ phí phản biện, đăng bài: **500.000 đ/bài** gửi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y: Số 86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số tài khoản: **1300 201 220 282**. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long ./.

MẪU PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ KHKT THÚ Y NĂM 2019

Tên người/đơn vị đặt mua:

Địa chỉ (ghi cụ thể để gửi Tạp chí):

Đặt mua: Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y năm 2019 (1 năm 8 số)

Số lượng mỗi số:quyển x 8 số =quyển

Giá đơn vị: 35.000đ/quyển

Thành tiền: 35.000đ xquyển =đ

(Ghi bằng chữ:)

Tiền đặt mua xin gửi tiền mặt qua bưu điện hoặc chuyển khoản về:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y

86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: **1.300 201 220 282**

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long

Ngày / /2019

Người đặt mua
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Phiếu đặt mua có thể gửi theo bưu điện hoặc qua Email: **tckhktthuy@gmail.com**

- Tòa soạn sẽ gửi tới độc giả đúng số lượng vào địa chỉ như đã đăng ký ở trên theo đường bưu điện.